

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2017/HSST
Ngày 09 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Phùng
2. Bà Khúc Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn D, sinh ngày 10/3/1982 tại Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đoàn Văn Ch, sinh năm 1954; con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1956; bị cáo có vợ Lưu Thị H, sinh năm 1982, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/4/2017, tạm giam ngày 24/4/2017; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1981; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 h 30' ngày 20/4/2017, tại khu vực gần trường Trung học cơ sở T thuộc thôn X, xã T, huyện K Công an huyện K kết hợp với Công an xã T, huyện K bắt quả tang Đoàn Văn D đang bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn C. Vật chứng thu giữ gồm: 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng ở dưới đất ngay tại vị trí D và C đứng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 10 x 7 cm, bên trong có một

túi nylon kích thước 3 x 2,5 cm trong túi nylon này có chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần trước phía bên trái của D; 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 công bằng thủy tinh hình trụ dài 15 cm, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh có cắm 01 công bằng thủy tinh dài 10 cm, 05 đoạn ống nhựa dạng ống hút nước (01 đoạn màu trắng dài 23 cm, 01 đoạn màu trắng dài 20 cm, 01 đoạn màu trắng dài 7 cm, 02 đoạn màu đỏ dài 05 cm) và 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen trong túi quần phía trước của D; 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ở trong túi quần phía sau bên trái của D; 45.000 (bốn mươi lăm nghìn) đồng ở trong túi quần phía sau bên phải của D; 01 túi nylon màu trắng kích thước 01 x 02 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng ở trong túi quần phía sau bên phải của C; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen và 630.000 (sáu trăm ba mươi nghìn) đồng C đang cầm trên tay. Khám xét nơi ở, đồ vật của Đoàn Văn D nhưng không thu được vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 620/PC54(MT) ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon thu của Phạm Văn C, trọng lượng 0,1567 gam, có Methamphetamine, hàm lượng 73,25%. Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon thu của Đoàn Văn D, trọng lượng 0,8321 gam có Methamphetamine hàm lượng 71,07%.

Vật chứng của vụ án: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định (bên trong phong bì có 0,0634 gam Methamphetamine thu của Phạm Văn C, 0,7337 gam Methamphetamine thu của Đoàn Văn D); 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen); 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 công bằng thủy tinh hình trụ dài 15 cm, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh có cắm 01 công bằng thủy tinh dài 10 cm, 05 đoạn ống nhựa dạng ống hút nước (01 đoạn màu trắng dài 23 cm, 01 đoạn màu trắng dài 20 cm, 01 đoạn màu trắng dài 7 cm, 02 đoạn màu đỏ dài 05 cm) và 1.345.000 (một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai: Khoảng 18 h ngày 20/4/2017, D đi taxi ra đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy đá của người phụ nữ không quen biết hết 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó D đi taxi về quán internet thuộc thôn X, xã T, huyện K để chơi điện tử. Đến khoảng 21h 10' cùng ngày, Phạm Văn C là bạn gọi điện thoại hỏi mua 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ma túy đá, D đồng ý, rồi D đi ra ngoài đường chia gói ma túy vừa mua thành 02 gói. Đến khoảng 21h 30' Phạm Văn C đi cùng với Bùi Đình H đến gần trường Trung học cơ sở T, thì D đưa gói ma túy có kích thước 01 x 02 cm bán cho C. C nhận gói ma túy và cất vào túi quần. Sau đó, C mới trả D được 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng, khi đang đếm tiền để trả D

140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng còn thiếu thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Đối với 02 công thủy tinh D mua từ ngày 19/4/2017 của người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ sắt với giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, còn nắp nhựa và số ống nhựa bằng ống hút nước là D nhặt được ở quán nước. Số vật chứng này D để sử dụng ma túy đá.

Ngoài ra D còn khai ngày 13/4/2017 D đi ra đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua gói ma túy của người đàn ông không quen biết với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, về đến khu vực chân núi thuộc xã T, D sử dụng một ít, số ma túy còn lại D chia thành 02 gói nhỏ và bán cho 02 thanh niên không quen biết tại khu vực chân núi thuộc thôn C, xã T, huyện K vào các ngày 13, 14/7/2017 được 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. D đã ăn tiêu hết số tiền này.

Phạm Văn C khai: C không bàn bạc với Bùi Đình H đi mua ma túy về sử dụng. C trực tiếp gọi điện, giao dịch, thanh toán tiền mua ma túy cho D. Số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng Công an thu giữ gần vị trí D và C đứng gồm 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng là tiền mua ma túy và 10.000 (mười nghìn) đồng là tiền của C rơi xuống khi C đang đếm tiền để trả D 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng còn thiếu.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Đoàn Văn D khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn D với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định (bên trong phong bì có 0,0634 gam Methamphetamine thu của Phạm Văn C, 0,7337 gam Methamphetamine thu của Đoàn Văn D); 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 công bằng thủy tinh hình trụ dài 15 cm, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh có cắm 01 công bằng thủy tinh dài 10 cm, 05 đoạn ống nhựa dạng ống hút nước (01 đoạn màu trắng dài 23 cm, 01 đoạn màu trắng dài 20 cm, 01 đoạn màu trắng dài 7 cm, 02 đoạn màu đỏ dài 05 cm). Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động

(một chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen của Đoàn Văn D; một điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen của Phạm Văn C). Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D số tiền là 545.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ số tiền của bị cáo Đoàn Văn D để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Đoàn Văn D tại phiên toà phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Khoảng 18h ngày 20/4/2017, bị cáo đến đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy đá của người phụ nữ không quen biết hết 800.000 (tám trăm nghìn) đồng và chia thành hai gói nhỏ. Đến khoảng 21h10' cùng ngày Phạm Văn C là bạn của bị cáo gọi điện thoại hỏi mua 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ma túy đá và hẹn gặp đến gần trường Trung học cơ sở T, thôn X, xã T, huyện K. Tại đây bị cáo D lấy 01 gói ma túy kích thước 01 x 02 cm bán cho C, C cất gói ma túy vào túi quần và đã trả cho bị cáo D 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng và khi đang trả tiền tiếp cho bị cáo D 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng thì bị cơ quan công an huyện K bắt quả tang cùng vật chứng. Tại kết luận giám định số 620/PC54(MT) ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon thu của Phạm Văn C, trọng lượng 0,1567 gam, có Methamphetamine, hàm lượng 73,25%. Tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon thu của Đoàn Văn D, trọng lượng 0,8321 gam có Methamphetamine hàm lượng 71,07%. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo Đoàn Văn D chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện

ma túy. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo phải nộp số tiền phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định (bên trong phong bì có 0,0634 gam Methamphetamine thu của Phạm Văn C, 0,7337 gam Methamphetamine thu của Đoàn Văn D); 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 công bằng thủy tinh hình trụ dài 15 cm, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh có cắm 01 công bằng thủy tinh dài 10 cm, 05 đoạn ống nhựa dạng ống hút nước (01 đoạn màu trắng dài 23 cm, 01 đoạn màu trắng dài 20 cm, 01 đoạn màu trắng dài 7 cm, 02 đoạn màu đỏ dài 05 cm).

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động. Một chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen thu được của Đoàn Văn D; một điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen thu được của Phạm Văn C. Xét đây là công cụ để các đối tượng liên hệ vào việc giao dịch mua, bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.345.000 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn), trong đó có 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền của Phạm Văn C, 545.000 (năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền của Đoàn Văn D và 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền C trả mua ma túy của bị cáo D. Do số tiền giao dịch mua ma túy đã là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền của Phạm Văn C còn là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng được trả lại cho C, số tiền của Đoàn Văn D là 545.000 (năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng được trả lại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số AA0005366 ngày 24/7/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Trong quá trình điều tra bị cáo Đoàn Văn D khai ngoài ngày 20/4/2017 bị bắt quả tang, bị cáo còn khai trong các ngày 13,14/4/2017 bị cáo có bán ma túy cho 02 thanh niên tại thôn C, xã T, huyện K. Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi hai thanh niên mua ma túy của bị cáo. Quá trình thu thập chứng cứ tại cơ quan điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa không đủ căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với hành vi phạm tội của bị cáo trong các ngày 13 và 14/4/2017.

Trong vụ án này, Phạm Văn C là người mua ma túy để sử dụng, thu giữ trong người 0,1567 gam có Methamphetamine hàm lượng 73,25% không đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, công an huyện đã xử phạt hành chính là phù hợp. Anh Bùi Đình H không được C bàn bạc đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo tại đường tàu T cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Đoàn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đoàn Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2017.

Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, xử buộc bị cáo Đoàn Văn D phải nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm nộp tiền”.

Áp dụng Điều 41 và 42 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định (bên trong phong bì có 0,0634 gam Methamphetamine thu của Phạm Văn C, 0,7337 gam Methamphetamine thu của Đoàn Văn D); 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 công bằng thủy tinh hình trụ dài 15 cm, 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh có cắm 01 công bằng thủy tinh dài 10 cm, 05 đoạn ống nhựa dạng ống hút nước (01 đoạn màu trắng dài 23 cm, 01 đoạn màu trắng dài 20 cm, 01 đoạn màu trắng dài 7 cm, 02 đoạn màu đỏ dài 05 cm); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 02 chiếc điện thoại di động (một chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen của Đoàn Văn D; một điện thoại di động Nokia 1280 màu

xanh đen của Phạm Văn C). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K). Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D số tiền là 545.000 (năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ số tiền của bị cáo Đoàn Văn D để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số AA0005366 ngày 24/7/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo về phần dân sự của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại giam HP;
- THA phạt tù + PV 27;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hồng Giang